

Bản án số: 377/2021/HSST
Ngày: 26/08/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai
2. Ông Nguyễn Ngọc Đức

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Minh Hiếu -
cán bộ toà án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Thị Thu Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 393/2021/HSST ngày 30/7/2020
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2021/QĐXXST - HS ngày 13/8/2021
đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Gia P, sinh ngày 04 tháng 07 năm 1970.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Tổ 24, phường Phan Đình Phùng, thành phố TH, tỉnh
TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn :
7/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn
thể): Không; Con ông: Nguyễn Gia Tt (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị C, sinh năm
1935; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Cù Thị Thanh X, sinh
năm 1981 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005.

- Tiền án: 03.

+ Tại bản án số 315 ngày 24/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố TH
xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong án phí ngày
10/6/2013.

+ Tại bản án số 272/2012/HSST ngày 14/8/2012, của Tòa án nhân dân thành
phố TH xử 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành
xong án phí ngày 10/6/2013. Ra trại ngày 6/10/2015.

+ Tại bản án số 89/2017/HSST ngày 29/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố TH xử 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 29/6/2019. Chưa chấp hành xong phần án phí và truy thu.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 82 ngày 25/9/1991 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Xác minh tại cơ quan Thi hành án cung cấp không tìm thấy hồ sơ thi hành án của bản án này.

+ Tại bản án số 199 ngày 24/9/1993 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử 03 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và chuyển 9 tháng tù cho hưởng án treo của bản án 82 ngày 25/9/1991 thành 9 tháng tù giam. Buộc P chấp hành 12 tháng tù. Thi hành xong án phí tháng 4/2004.

+ Tại bản án số 75 ngày 19/6/1995 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại tháng 12 năm 1996. Chấp hành xong án phí tháng 3/2004.

+ Tại Quyết định số 1784/QĐ- UB ngày 15/7/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh TH áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời gian 24 tháng.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 198/QĐ- UB ngày 20/9/2005 của Công an thành phố TH xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 212/QĐ- UB ngày 8/9/2011 của Công an thành phố TH xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Đối với hai Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên, quá trình điều tra xác minh là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có điều kiện nộp phạt.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2021 đến nay). Có mặt tại phiên tòa

Người chứng kiến: 1. Lưu Văn S sinh năm 1982(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 07, phường Phú Xá, TP TH, tỉnh TH.

2. Trần Văn Th, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ; Tổ 12, P. Phú Xá, TP TH, tỉnh TH

3. Nguyễn Thị H, sinh năm 1958(vắng mặt)

Địa chỉ; Tổ 12, P. Phú Xá, TP TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, tổ công tác của Công an phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực tổ 12, phường Phú Xá, thành phố TH thì phát hiện 1 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác giữ người đàn ông lại và mời người chứng kiến việc kiểm tra hành chính, qua kiểm tra người đàn ông khai tên là Nguyễn Gia P. Tiến hành kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước bên phải P có 1 gói băng dính màu xanh, bên trong có 1 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng, P khai nhận là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến và ma túy đá, mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P và niêm phong thu giữ vật chứng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành mở niêm phong bì niêm phong, cân xác định khối lượng viên nén màu hồng thu được của P có khối lượng 0,108 gam, cho bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định; Cân số chất tinh thể màu trắng thu giữ của P có khối lượng 0,195 gam, cho bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định.

Tại Bản Kết luận giám định số 744/KL-KTHS ngày 20/4/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu viên nén màu hồng trong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng thu giữ ban đầu là **0,108 gam**. Mẫu chất tinh thể màu trắng trong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là: **0,195 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Gia P khai nhận: P là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 11/4/2021 P bắt xe ôm đi từ tổ 24, phường Phan Đình Phùng đến khu vực đường Phú Xá thuộc phường Phú Xá, thành phố TH, mục đích tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây P gặp và mua của một nam thanh niên (không rõ lai lịch địa chỉ) 1 gói băng dính, bên trong có chứa túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và viên nén màu hồng là ma túy tổng hợp dạng đá và hồng phiến với giá 100.000 đồng. Mua xong P cất giấu gói ma túy trên vào túi quần phía trước bên phải mình đang mặc và đi tìm nơi sử dụng nhưng

chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Phú Xá, thành phố TH phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Gia P phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là:

- 03 phong bì ký hiệu A, A1, A2 (bên trong có chứa ma túy).

Hiện được chuyển đến bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 396/CT-VKSTPTN, ngày 30/7/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Gia P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Gia P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 6 đến 7 năm tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy : 03 bì niêm phong ký hiệu A, A1, A2, bên trong chứa ma túy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Gia P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 11/4/2021, tại khu vực tổ 12, phường Phú Xá, thành phố TH, Nguyễn Gia P có hành vi tàng trữ **0,303 gam** ma túy, loại Methamphetamine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ Công tác của Công an phường Phú Xá, thành phố TH phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Gia P đã đủ yếu tố cấu thành tội : “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Nguyễn Gia P được quy định tại điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm”.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân rất xấu, là người nghiện ma túy, có 03 tiền án: Tại bản án số 315 ngày 24/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố TH xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Chấp hành xong án phí ngày 10/6/2013. Tại bản án số 272/2012/HSST ngày 14/8/2012, của Tòa án nhân dân thành phố TH đã xử phạt bị cáo 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phí ngày 06/10/2013. Ra trại ngày 6/10/2015. Tại bản án số 89/2017/HSST ngày 29/3/2017, của Tòa án nhân dân thành phố TH tiếp tục xử phạt bị cáo 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo ra trại ngày 29/6/2019. Chưa chấp hành xong phần án phí và truy thu. Ba bản án này bị cáo chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân, tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, mua ma túy về sử dụng không mang tính chất vụ lợi. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Cần tịch thu tiêu hủy : + 01(một) bì niêm phong ký hiệu A(Bì niêm phong hoàn trả - Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh TH); + 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1(Bì niêm chứa 0,04gam chất ma túy - Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh TH); + 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2 (Bì niêm chứa 0,055gam chất ma túy ban đầu - Mặt sau bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT – CATP TH).

[8]. Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Gia P khai mua của một nam thanh niên không rõ lai lịch, địa chỉ. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia P phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào: Điểm o, khoản 2, Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia P: 06 năm 06 tháng (Sáu năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/4/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy : + 01(một) bì niêm phong ký hiệu A(Bì niêm phong hoàn trả - Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh TH);

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A1(Bì niêm phong chứa 0,04gam chất ma túy - Mặt sau bì có 02 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh TH);

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu A2 (Bì niêm phong chứa 0,055gam chất ma túy ban đầu - Mặt sau bì có 03 dấu tròn của Cơ quan CSĐT – CATP TH).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 486 ngày 07/07/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Sở Tư pháp TN;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Anh Thư

**TAND TP. TH
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

TH, ngày 21 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 21 tháng 02 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện
2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS
ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1973.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 12, phường Quan Triều, TP TH, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;
Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng : Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tuấn: **36** (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (Bì niêm phong chứa chất ma túy).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

*** Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

-

- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên , phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự , người làm chứng , vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là : 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận : Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý , sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trung Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B 40 và 01 bó lưới sắt B 40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu